

Số: **2409/KLTT-ĐCKS**

*Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013*

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khai thác than tại Công ty TNHH MTV Than Khe Chàm - Vinacomin**

Căn cứ quy định tại các điều 55 và 56 Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật khoáng sản đối với Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản kết luận như sau:

#### **I. Chấp hành quy định pháp luật về khoáng sản**

##### **1. Kết quả thực hiện**

Công ty Than Khe Chàm-TKV được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Than Khe Chàm-TKV theo Quyết định số 3231/QĐ-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2009 của Bộ Công Thương và sau đó đổi thành Công ty TNHH MTV Than Khe Chàm-Vinacomin tại Quyết định số 1948/QĐ-HĐTV ngày 19 tháng 8 năm 2010 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam; Công ty có Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV mã số doanh nghiệp 5700101228 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 7 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28 tháng 3 năm 2012, trong đó có ngành nghề khai thác và thu gom than cứng, than non, than bùn.

Công ty có Biên bản xác nhận mốc ranh giới khai thác than tại thực địa của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh và các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân thị xã, phường có liên quan thực hiện ngày 19 tháng 6 năm 2009; có Quyết định số 637/QĐ-HĐTLKS ngày 09 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản về việc phê duyệt trữ lượng than trong Báo cáo tổng hợp tài liệu và tính lại trữ lượng than khu mỏ Khe Chàm, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 23/GP-ATMT ngày 05 tháng 5 năm 2011 của Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp-Bộ Công Thương; đã lập bản đồ hiện trạng khai thác, mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; đã đăng ký kế hoạch khai thác với cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định; đã thực hiện việc quan trắc giám sát môi trường định kỳ 4 lần/năm; có sổ Đăng ký chủ nguồn thải, chất thải nguy hại: mã số quản lý 22.000031.T ngày 28 tháng 9 năm 2012; đã hợp đồng với doanh nghiệp có chức

năng, ngành nghề kinh doanh theo quy định về việc vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại và báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh về kết quả thực hiện; có Hợp đồng thuê đất số 63/HĐ-TĐ ngày 22 tháng 7 năm 2005 ký với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh, diện tích thuê đất là  $S = 115.744,4 \text{ m}^2$  để xây dựng khu sản xuất, văn phòng, khu tập thể, trạm xá, cảng rớt than, trạm điện, thời gian thuê đất là 30 năm; Hợp đồng thuê đất số 109/HĐTĐ ngày 14 tháng 10 năm 2010 ký với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh, diện tích thuê đất là  $S = 154.685,1 \text{ m}^2$  để sử dụng vào mục đích xây dựng mặt bằng sân công nghiệp mỏ than Khe Chàm III, thời gian thuê đất là 15 năm.

Về công tác thăm dò than: Ngày 02 tháng 8 năm 2011, Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 1690/QĐ-VINACOMIN phê duyệt đề án thăm dò bổ sung phục vụ cơ giới hóa mỏ than Khe Chàm III với khối lượng thăm dò 37 LK/21.531 m.

**\* Phần riêng của 02 giấy phép**

**- Giấy phép số 2793/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008:**

Công ty TNHH MTV Than Khe Chàm-Vinacomin khai thác than bằng phương pháp hầm lò tại các vỉa than: V13-1, V13-2, V14-2, V14-4, V14-5 thuộc mỏ than Khe Chàm III, phường Mông Dương, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2793/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; diện tích khai thác  $2,7 \text{ km}^2$ ; mức sâu được phép khai thác từ +25 m đến -350 m; trữ lượng địa chất là 60.754.000 tấn than, trữ lượng công nghiệp là 38.080.000 tấn than; công suất khai thác (năm thứ nhất là 330.000 tấn than; năm thứ 2 là 1.100.000 tấn than; năm thứ 3 là 2.290.000 tấn than; năm thứ 4 đến năm thứ 14 là 2.500.000 tấn than; năm thứ 15 là 2.110.000 tấn than; năm thứ 16 là 2.035.000 tấn than; năm thứ 17 là 775.000 tấn than); thời hạn khai thác là 17 năm.

Công ty có Quyết định số 5085/QĐ-TKC ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Giám đốc Công ty TNHH MTV than Khe Chàm-Vinacomin phê duyệt thiết kế khai thác mỏ than Khe Chàm III; đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 2354/QĐ-TKC ngày 15 tháng 6 năm 2011; có Quyết định số 2441/QĐ-BTMT ngày 24 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư khai thác mỏ than Khe Chàm III; có Quyết định số 1006/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường phê duyệt nội dung Dự án cải tạo phục hồi môi trường dự án đầu tư khai thác mỏ than Khe Chàm III, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Công ty đã ký quỹ phục hồi môi trường với số tiền là 5.358.127.000 đồng tại các Giấy xác nhận số 84/GXN-QBVMT ngày 17 tháng 9 năm 2012 và số 73/GXN-QBVMT ngày 27 tháng 02 năm 2013 tại Quỹ Bảo vệ Môi trường Quảng Ninh.

**- Giấy phép số 2795/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008:**

Công ty TNHH MTV than Khe Chàm-Vinacomin khai thác than bằng phương pháp hầm lò tại các vỉa than: V12, V13-1, V13-2, , V14-2, V14-4, V14-5, V15, V16 thuộc mỏ than Khe Chàm I, phường Mông Dương, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2795/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường; diện tích khai thác 4,1 km<sup>2</sup>; mức sâu khai thác từ -100 m đến -350 m; trữ lượng địa chất 11.867.000 tấn than; trữ lượng công nghiệp 7.766.000 tấn than; công suất khai thác 1.000.000 tấn than/năm; thời hạn khai thác đến 31 tháng 12 năm 2018.

Công ty có Quyết định số 2155/QĐ-TKC ngày 05 tháng 5 năm 2012 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Than Khe Chàm- Vinacomin phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công công trình khai thác hầm lò mỏ than Khe Chàm I; đã bỏ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 2353/QĐ-TKC ngày 15 tháng 6 năm 2011; có Quyết định số 1540/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -100 mỏ than Khe Chàm I - Công ty than Khe Chàm, nâng công suất từ 600.000 tấn/năm lên 1.000.000 tấn/năm. Công ty đã ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản với số tiền là 581.636.362 đồng tại Giấy xác nhận số 104/GXN-QBVMT ngày 05 tháng 10 năm 2012 và lệnh chi số 45 ngày 04 tháng 02 năm 2013 tại Quỹ Bảo vệ Môi trường Quảng Ninh; có Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 2997/GP-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp, lưu lượng xả thải trung bình 3.280 m<sup>3</sup>/ngày đêm, lưu lượng xả thải lớn nhất 4.030 m<sup>3</sup>/ngày đêm, thời hạn 05 năm.

**2. Các vi phạm, tồn tại**

2.1. Thiết kế kỹ thuật mỏ Khe Chàm I không phù hợp với Dự án đầu tư khai thác đã được phê duyệt về độ sâu khai thác, cụ thể: độ sâu khai thác xác định trong Dự án đầu tư là -350m, trong khi độ sâu khai thác tại thiết kế kỹ thuật là -225 m.

2.2. Thiết kế kỹ thuật mỏ Khe Chàm III có nội dung không phù hợp với nội dung quy định tại Giấy phép khai thác về độ sâu, thời gian khai thác và công suất khai thác, cụ thể: độ sâu khai thác quy định tại Giấy phép khai thác là -350m, trong thiết kế kỹ thuật là -550m; thời gian khai thác quy định tại Giấy phép khai thác là 17 năm, trong thiết kế kỹ thuật là 23 năm; công suất khai thác quy định tại Giấy phép khai thác năm thứ nhất là 330.000 tấn, năm thứ hai là 1.100.000 tấn, trong khi thiết kế kỹ thuật xác định công suất tương ứng đối với năm thứ nhất là 1.700.000 tấn, năm thứ 2 là 2.500.000 tấn.

2.3. Tiến độ xây dựng cơ bản mỏ Khe Chàm III chưa đảm bảo theo tiến độ đã xác định trong Dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

2.4. Chưa thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy

phép khai thác khoáng sản.

2.5. Năm 2009, 2010 đã khai thác vượt công suất quy định tại giấy phép khai thác số 2795/GP-BTNMT, cụ thể: năm 2009 khai thác 1.018.451 tấn (vượt 18.451 tấn); năm 2010 khai thác 1.046.268 tấn (vượt 46.268 tấn).

2.6. Năm 2011 khai thác than tại lò chợ 14-4-1 mức: + 60 ÷ + 25 (được 4.510 tấn than), tại lò chợ 14-4-2 mức: +60 ÷ + 25 (được 19.461 tấn) không phù hợp với mức cao được phép khai thác quy định tại giấy phép khai thác khoáng sản và không đúng thiết kế mỏ (thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công) đã phê duyệt về mức cao khai thác.

2.7. Ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Địa chất Mỏ-Vinacomin (số 1757/HĐKT-TKC ngày 4 tháng 5 năm 2011) để thi công 37 LK, trong đó có 24 lỗ khoan sâu hơn chiều sâu quy định tại Giấy phép khai thác nhưng chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản cho phép; 13 lỗ khoan thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích, độ sâu được phép khai thác nhưng chưa thông báo khối lượng, thời gian thăm dò cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép trước khi thực hiện.

2.8. Chưa có Giấy phép xả thải vào nguồn nước theo quy định đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2793/GP-BTNMT.

2.9. Chưa hoàn thành việc hoàn trả vốn của nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

## **II. Biện pháp xử lý và yêu cầu khắc phục vi phạm**

1. Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển đến Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường đề ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi: Khai thác không đúng thiết kế mỏ đã được phê duyệt (Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 39/QĐ-XPHC ngày 20 tháng 6 năm 2013).

2. Yêu cầu Công ty:

a) Điều chỉnh thiết kế mỏ Khe Chàm I và Khe Chàm III cho phù hợp với Dự án đầu tư và nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản; nộp thiết kế mỏ sau khi đã phê duyệt cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản. Đối với khu vực liên quan đến việc điều chỉnh thiết kế mỏ, không được khai thác khi chưa có thiết kế mỏ.

b) Thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định (cả 02 Giấy phép).

c) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản mỏ Khe Chàm III theo tiến độ đã xác định trong Dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

d) Khai thác đúng công suất quy định tại Giấy phép khai thác số 2795/GP-BTNMT.

đ) Khai thác đúng thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công đã phê duyệt đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2795/GP-BTNMT.

e) Hoàn thành việc xin cấp Giấy phép xả thải vào nguồn nước đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2793/GP-BTNMT.

f) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận này, Công ty phải hoàn thành các nội dung công việc nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiền (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở TN & MT tỉnh Quảng Ninh;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV than Khe Chàm-Vinacomin;
- Lưu VP, KSHĐKS.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuán**



**ĐỊA CHẤT  
VIỆT NAM**